

Số: 177/KH-MNP3

Phường 3, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ Hướng dẫn số 815/PGDDĐT ngày 09/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Ngã Năm về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Dựa vào tình hình thực tế đơn vị Trường Mầm non Phường 3 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2024 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Tổng số Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQL-GV- CNV): 31 đ/c
+ CBQL: 03 đ/c (Trình độ chuyên môn ĐH: 02; CĐ: 01)
+ Giáo viên dạy lớp: 22 đ/c; (Trình độ chuyên môn ĐH: 21; CĐ: 1)
+ Nhân viên: 06 đ/c (Trình độ chuyên môn ĐH: 01; TC: 01; khác: 04 gồm 03 cấp dưỡng có giấy chứng nhận, 01 bảo vệ)
+ Trình độ văn hóa TN 12: 28/31 đ/c
+ Tổ chức đoàn thể:
+ Đảng: 27 đ/c; Công đoàn 31; Đoàn thanh niên: 12 người
Trường Mầm non Phường 3 gồm có 3 điểm trường trên 3 khóm
+ Tổng số lớp: 11 lớp.
+ Điểm trung tâm: 07 lớp (01 Nhóm Trẻ, 01 Lớp Mầm, 03 Lớp Chồi, 02 Lớp Lá)
+ Vĩnh Sử: 03 lớp, (01 Lớp Mầm; 01 lớp Chồi; 01 Lớp Lá)
+ Vĩnh Trung: 01 lớp Lá
Tổng số cháu toàn trường: 267/123 nữ (Thời điểm tháng 9/2024)

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo, Phòng Giáo dục và chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể có liên quan và hội cha mẹ học sinh chăm lo cho công tác giáo dục tại địa phương.

Đội ngũ CBQL-GV-NV trẻ nhiệt tình ham học hỏi có tính chủ động, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và đoàn kết nhất trí cao trong công tác.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục cháu của nhà trường.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp chặt chẽ, đoàn kết giúp đỡ nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quản lý của trường luôn được cải tiến, nề nếp trật tự, kỷ luật của nhà trường luôn được lãnh đạo nhà trường quan tâm.

Hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến việc dạy và học của GV-HS. Tích cực hỗ trợ về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Khó khăn

Một số phụ huynh gia đình còn khó khăn, chưa có điều kiện đưa trẻ đến trường nên trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu giao, bên cạnh đó trẻ ăn bán trú tại trường còn thấp.

Kinh phí chi các hoạt động mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng theo thông tư, trang thiết bị trong nhà trường còn hạn chế, phần lớn phụ thuộc vào công tác xã hội hóa giáo dục.

Đồ chơi ngoài trời tại các điểm lẻ chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của trẻ.

B. NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong nhà trường; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trong đơn vị đáp ứng yêu cầu đổi mới; tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác đánh giá CBQL, GV theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục để đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em người dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của nhà trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Tăng cường phối hợp với lãnh đạo địa phương để tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, có biện pháp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, của đơn vị.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em, giáo viên tại đơn vị theo quy định.

- Làm tốt công tác tham mưu cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

- Chủ động trong việc lựa chọn các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; gắn quyền tự chủ với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong quản lý nhà trường.

- Tăng cường công tác tham mưu, phối hợp với địa phương, huy động sự tham gia của cha mẹ trẻ trong quản lý GDMN.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Chủ động tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ giáo viên trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; đặc biệt xử lý nghiêm các trường hợp để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định; bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

- Triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 một cách chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với bối cảnh ở địa phương, vừa củng cố và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; tham gia tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp; Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; Hợp đồng cung cấp thực phẩm đối với những cơ sở có đầy đủ giấy phép kinh doanh theo quy định, thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn cho trẻ tại

trường, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng trẻ tại nhà trường.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Năm học 2024-2025 nhà trường tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

*** Chỉ tiêu:**

100% CBQL-GV-NV cam kết thực hiện tốt các quy định phòng, chống dịch bệnh.

100% lớp thực hiện xây dựng lồng ghép các chuyên đề; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định; đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ...

Phần đầu trẻ được ăn bán trú tăng 10% so với năm học qua. Trong đó, 85% trẻ tại điểm trung tâm được ăn bán trú.

Bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Giảm tỷ lệ béo phì và suy dinh dưỡng xuống 2% so với đầu năm.

100% giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền sức khỏe dinh dưỡng, vệ sinh phòng bệnh đến phụ huynh.

2.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong nhà trường: Chỉ đạo triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động của giáo viên trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 16/4/2018 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số”, tạo điều kiện cho CBQL, GV bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; tham mưu với các cấp lãnh

đạo đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng cao chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Tổng kết, đánh giá Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025” bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục vào trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN đảm bảo điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp Một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT.

*** Chỉ tiêu:**

100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt.

80% trẻ 5 tuổi được làm quen với tiếng Anh theo hình thức xã hội hóa.

100% cán bộ quản lý, giáo viên khai thác, ứng dụng, sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định.

100% giáo viên biết hướng dẫn, giới thiệu các nguồn, kênh thông tin, tài liệu để hỗ trợ phụ huynh thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi.

*** Chỉ tiêu:**

Chỉ tiêu huy động trẻ/lớp:

Nhà trẻ: 25 trẻ/lớp

Khối Mầm: 50 trẻ (Mầm 1: 25 trẻ; mầm 2: 25 trẻ)

Khối Chồi: 100 trẻ (Chồi 1: 25 trẻ; chồi 2: 25 trẻ; chồi 3: 25 trẻ; chồi 4: 25 trẻ)

Khối Lá: 116 trẻ (Lá 1: 28 trẻ; lá 2: 28 trẻ; lá 3: 30 trẻ; lá 4: 30 trẻ)

Chỉ tiêu giao: 280 trẻ (trong đó nhà trẻ 25 trẻ, mẫu giáo: 255 trẻ)

Duy trì sĩ số tới cuối năm tỷ lệ giảm không quá 2%.

3.2. Tăng cường CSVC, kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn quốc gia

- Chủ động làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương trong việc cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; tăng cường tham mưu mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Tổ chức tốt hội thi “làm đồ dùng dạy học” cấp trường, tăng cường công tác tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung đồ dùng đồ chơi cho các lớp.

- Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển nhà trường, duy trì trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia, hoàn thành công tác tự đánh giá cuối năm theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

100% các lớp tham gia Hội thi Làm đồ dùng dạy học, và tự làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ.

100% giáo viên tích cực tham gia công tác xã hội hóa nâng cao chất lượng dạy và học ở lớp.

100% có trang bị góc sách tại lớp giúp trẻ có kỹ năng nhìn đọc sách, xem tranh ảnh phù hợp độ tuổi.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí đảm bảo tối thiểu 02 giáo viên/lớp bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tạo mọi điều kiện cho CBQL, GV tập huấn Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương; nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp và đáp ứng yêu cầu về quản lý trẻ em, quản lý CSVC và quản lý hồ sơ, sổ sách của nhóm, lớp theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

100% CB-GV-NV thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN và lồng ghép giáo dục trẻ tại nhóm lớp về hành vi văn hóa ứng xử.

100% CB-GV-NV chấp hành tốt quy định, quy chế nhà trường...

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó ít nhất 80% GV đạt mức khá).

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt Lao động tiên tiến. Trong đó có 20% đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, không có giáo viên yếu kém về chuyên môn nghiệp vụ.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi. Ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng CNTT trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

*** Chỉ tiêu:**

Duy trì đạt chuẩn PCGDMNTENT năm 2024.

100% giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện tốt công tác vận động trẻ ra lớp.

Huy động tối đa trẻ trong dân ra lớp đạt chỉ tiêu: trẻ nhà trẻ 25%; trẻ MG ra lớp đạt 95%; trẻ 5 tuổi 99% trở lên.

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình từ 98% trở lên.

Trẻ học 2 buổi/ ngày đạt 100%.

Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; (trẻ không nghỉ quá 45 ngày).

100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt chuẩn và trên chuẩn.

100% các lớp 5 tuổi được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02 về quy định danh mục đồ dùng đồ chơi tối thiểu.

100% trẻ và giáo viên đủ điều kiện hỗ trợ chính sách theo quy định được hỗ trợ đúng đối tượng.

Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.
Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 trẻ cùng một dạng khuyết tật.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) trong nhà trường.

- Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lí, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị nhà trường, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước; đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, khai thác hiệu quả môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với GDMN.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Huy động các nguồn lực tham gia, tạo điều kiện hỗ trợ giáo viên trong tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, khai thác phần mềm lập kế hoạch giáo dục, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

*** Chỉ tiêu:**

100% CB, GV, NV biết ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, tập huấn ...

100% CB, GV, NV ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý trẻ, nhóm lớp và tuyên truyền đến phụ huynh...

100% CB, GV, NV tham gia thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục, soạn giảng giáo án phần mềm, khai thác kho tài liệu học liệu trực tuyến.

6. Phát động các phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

- Tiếp tục phát động các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương, nhà trường, nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong nhà trường để biểu dương, khen thưởng.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, nhà trường, đặc biệt tuyên truyền Kết luận số 91- KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, Nghị quyết được giao.

- Tuyên truyền trên bảng thông tin của nhà trường, nhóm lớp các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường để phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường, tạo sức lan tỏa sâu rộng thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể cùng chăm lo nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

*** Chỉ tiêu**

100% lớp có góc tuyên truyền, truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN và phối hợp tốt phụ huynh trẻ.

Trường có 1 bảng tuyên truyền chung.

7. Công tác kiểm tra

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá giáo viên theo hướng phân cấp, hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động trong nhà trường. Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định.

*** Chỉ tiêu**

100% các lớp hoàn thành chế độ chính sách cho trẻ.

100% CBQL-GV-NV chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, quy định của ngành và nhà trường, các cuộc vận động, phong trào thi đua và tham gia tốt các phong trào do ngành, trường phát động...

100% CB-GV-CNV có lối sống lành mạnh, giản dị, tiết kiệm, có phẩm chất đạo đức, tận tụy với nghề; nhiệt tình trong công tác, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ và là tấm gương cho các cháu noi theo.

100% CB, GV, NV thực hiện tốt báo cáo theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

Dự giờ 100% các lớp/tháng.

Kiểm tra công tác chế biến thực phẩm, lưu và huỷ mẫu hàng tháng.

Dự giờ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: 100% các lớp/tháng. (các hoạt động tổ chức ăn, ngủ, vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ...)

Hội giảng 02 lần/ năm học

Thao giảng ít nhất 06 hoạt động/ năm học.

100% các khối sinh hoạt chuyên môn theo quy định Điều lệ trường mầm non.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này triển khai đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường. Các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, đoàn thể cụ thể hóa kế hoạch triển khai đến từng bộ phận trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của trường Mầm non Phường 3 năm học 2024-2025. Đề nghị tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc đề nghị liên hệ Lãnh đạo nhà trường để được hỗ trợ, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (B/c);
- UB Phường 3 (B/c);
- CB-GV-NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Phan Ngọc Ngân

Duyệt của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo